

Đông Anh, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Số: 478/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 424/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Minh Đ**, sinh năm 1982; Nơi thường trú: **Thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội**; Căn cước công dân số 010082000039 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Bị đơn: Chị **Dương Thị L**, sinh năm 1984; Nơi thường trú: **Thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội**; Căn cước công dân số 001184017897 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/5/2024.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Minh Đ** và chị **Dương Thị L**. Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Trần Minh Đ** và chị **Dương Thị L** có 02 con chung

là cháu **Trần Khánh N**, sinh ngày 09/8/2015 và cháu **Trần Khánh A**, sinh ngày 28/9/2017. Khi ly hôn, chị **Dương Thị L** trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu **Trần Khánh A** và cháu **Trần Khánh N** cho đến khi các cháu thành niên, có khả năng tự lập về kinh tế hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu giải quyết.

Anh **Trần Minh Đ** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- **Về tài sản:** Anh **Trần Minh Đ** và chị **Dương Thị L** không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

-**Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh **Trần Minh Đ** xin chịu toàn bộ: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của anh **Trần Minh Đ** đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 13/9/2024 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0071172, còn hoàn trả lại anh **Trần Minh Đ** số tiền: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Liên Hà, huyện Đông Anh;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2014
Ngày 12/9/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khánh